

Tổng Hợp Vấn – Đáp Các Vấn Nạn Về Đức Tin & Kinh Thánh

BIỆN GIÁO (BÊN H VỰC ĐẠO)

(I Phierơ 3.15)

Là chiến sĩ thập tự, chúng ta phải luôn sẵn sàng nghinh chiến với thái độ hiền hòa, kính sợ. Đối với người vô thần, chúng ta phải vững chắc nhưng hiền hòa. Nói vậy, không phải chúng ta không tranh luận, vì để giảm bớt cái hào khí về triết lý được nhiều người coi là “đỉnh cao trí tuệ”, nên nếu chúng ta không sẵn sàng hỏi lại họ và bắt phục họ, thì họ khó mà lùi bước. Vậy, tranh luận ở đây là để “xi” bớt cái hào khí của họ, nếu không thì giống như chúng ta truyền bá Tin Lành, còn họ thì truyền bá Vô Thần.

VẤN NẠN 1: *Chỉ những người ngu dốt mới tin có Thượng Đế, còn những ai có chút kiến thức (khoa học) đều vô thần.*

Họ cho rằng người tin có Thượng Đế là những người còn ấu trĩ, theo mê tín dị đoan có từ xa xưa.

Thời tiền bán thế kỷ 19, triết gia người Pháp là Auguste Comte (1798-1857) đã đưa luật “Tam Trạng” để cắt nghĩa sự hình thành và phát triển của văn minh nhân loại. Theo ông, văn minh nhân loại tiến triển theo ba giai đoạn:

1. Giai đoạn thần học (hay giả tưởng). Trong đó, con người cắt nghĩa những biến chuyển trong vũ trụ không phải bằng lý trí nhưng bằng óc tưởng tượng qua việc nói đến những nguyên nhân siêu nhiên thần thánh như thần gió, thần sấm, thần mưa, thần bếp...
2. Giai đoạn siêu hình (hay trừu tượng). Con người trong giai đoạn này đã tiến triển hơn một bước bằng cách gạt bỏ mọi nguyên nhân siêu việt và thay vào đó bằng những yếu tính và những phạm trù siêu hình thuần túy trừu tượng như bản thể, nguyên nhân, khả thể... Tuy nhiên, con người vẫn chưa xem trọng vai trò của lý trí.
3. Giai đoạn khoa học (hay thực nghiệm). Con người đã loại bỏ hoàn toàn óc tưởng tượng của mình để dựa trên lý trí mà phê phán mọi sự vật. Chỉ có những gì thuộc phạm vi có thể quan sát được và thực nghiệm được mới có thật. Con người không còn cắt nghĩa vũ trụ bằng những nguyên nhân siêu việt hay bằng những phạm trù tưởng tượng nữa, nhưng là bằng những định luật khoa học mà con người có thể thực nghiệm được, dựa trên những quan sát cụ thể về mọi biến chuyển trong vũ trụ.

Điều quan trọng, theo Auguste Comte, đó là ba giai đoạn hay ba tình trạng đó phải thay thế cho nhau và cuối cùng giai đoạn khoa học sẽ thắng, vì càng ngày khi con người càng biết nhiều về khoa học sẽ càng loại bỏ óc tưởng tượng, và do đó càng loại bỏ mọi nguyên nhân siêu việt hay trừu tượng. Tuy nhiên, trong giai đoạn khoa học hiện đại, có thể có những người vẫn còn sống trong tình trạng thần học hay giả tưởng. Và điều Comte muốn nhắm vào là Cơ-Độc-Giáo mà ông cho là tinh hoa hay tột đỉnh của giai đoạn thần học, vì đã biết liên kết tất cả những nguyên nhân siêu việt vào trong một ý niệm về một Thượng Đế duy nhất điều khiển vũ trụ bằng những định luật và mạng lệnh của Ngài.

Do đó, ta thấy ngay rằng đối với Comte cũng như đối với một số khoa học gia khác theo chủ trương của ông, con người có tôn giáo là con người sống trong tình trạng thần học (giả tưởng), tức là con người ở trong giai đoạn ấu trĩ của nhân loại, chưa biết gì về ánh sáng của khoa học. Đến nỗi có khoa học gia đã mạnh dạn tuyên bố như trên, là “*Chỉ những người ngu dốt mới tin có Thượng Đế, còn những ai có chút kiến thức (khoa học) đều vô thần*”.

Câu nói đó có nghĩa gì? Thế nào là tin có Thượng Đế? Thế nào là “ngu dốt”? “có kiến thức”? Và thế nào là “vô thần”? Đó là tất cả vấn đề, và chúng ta sẽ tuần tự đi vào từng vấn đề một.

Đáp: Trước tiên, chúng ta cần phải phân biệt hai ý niệm rất căn bản là “*mê tín dị đoan*” và “*tôn giáo chân thật*”.

❖ **Mê tín dị đoan:** Theo nghĩa tổng quát là những hình thức tôn giáo sai lạc, trong đó con người thờ lạy những sức mạnh thiên nhiên có thực hay là những quyền lực tưởng tượng thay vì thờ phượng Đức Chúa Trời đích thực. Đặc biệt là việc tôn thờ các ngẫu tượng, tức là thờ các thần linh giả trá qua những hình tượng, những vật hữu hình như một đồ vật hay một con vật, v.v...; bằng cách tin rằng thần linh hiện diện trong những vật đó hay vật đó chính là thần linh. Ngoài ra, còn có các hình thức thờ phượng khác, như việc tôn thờ các sức lực thiên nhiên như thần sét, thần bếp... Đó là việc tôn thờ các tạo vật cách trái phép, và chúng ta có thể đồng ý với A. Comte mà cho rằng các hình thức thờ phượng đó sẽ dần dần tan biến đi một khi ánh sáng khoa học đã chiếu sáng đến trí óc con người.

Nhưng chúng ta không được phép giải quyết như thế về Cơ-Độc-Giáo, vì:

❖ **Cơ-Độc-Giáo là tôn giáo đích thực:** đúng nghĩa, vì Cơ-Độc-Giáo tôn thờ một Đức Chúa Trời đích thực là Đấng Tạo Hóa, là nguyên nhân duy nhất của vạn vật, và việc tôn thờ hoàn toàn không mang một tính cách gì là huyền thoại, là tưởng tượng, là mê tín dị đoan cả, vì chính Cơ-Độc-Giáo vẫn luôn luôn lên án những hình thức tôn thờ sai lạc đó qua việc cấm tín hữu tin những chuyện hoang đường, thờ phượng các ngẫu tượng và qua việc buộc các tín hữu chỉ tuyên xưng đức tin vào một Đức Chúa Trời duy nhất chân thật.

Chính A. Comte đã lẫn lộn điều đó khi đồng hóa Cơ-Độc-Giáo với những hình thức tôn giáo sai lạc, suy đồi khác và chính nhà khoa học kia cũng đã nhầm lẫn một cách nghiêm trọng khi ông dùng chữ “*tin vào Đức Chúa Trời*” để ám chỉ tất cả mọi hình thức tôn giáo, kể cả mọi hình thức suy đồi lẫn chân thật, đặc biệt là Cơ-Độc-Giáo. Và đúng theo lý luận của ông ta thì khi một người có nhiều kiến thức thì người đó càng không tin có Đức Chúa Trời và càng trở nên vô thần. Nhưng trong thực tế, vô số các sự kiện hiển nhiên đã chứng minh ngược lại với lập luận đó.

Theo thống kê năm 1970 về Cơ Quan Truyền Giáo về Cơ-Độc-Giáo ở từng châu một, cho biết như sau (thời điểm đó không kể Liên Xô mà không thể thống kê được rõ ràng, và ngày nay thì con số sẽ khác nữa):

- Á châu: Cơ-Độc-Giáo chiếm trên 10% dân số.
- Phi châu: Cơ-Độc-Giáo chiếm gần 25% dân số.
- Úc châu: Cơ-Độc-Giáo chiếm gần 80% dân số.
- Âu châu: Cơ-Độc-Giáo chiếm 80% dân số.
- Mỹ châu: Cơ-Độc-Giáo chiếm gần 85% dân số.

Đó là chưa kể đến người theo đạo Hồi, là những người mặc dù không tôn thờ Chúa Giê-xu nhưng vẫn tin là có Thượng Đế duy nhất. Vậy, chúng ta không thể theo lập luận của nhà khoa học trên để kết luận rằng những người Âu châu, Mỹ châu và Úc châu là ngu dốt, vì hầu hết đều tin có Đức Chúa Trời. Lại càng không thể bảo rằng họ kém kiến thức hơn những người ở Á châu và Phi châu. Ví dụ như trong một cuộc họp có 10 người có 2 ý kiến, 1 của 8 người và 1 kia 2 người. Hai người cho 8 người kia là ngu độn sao? Đa số thắng thiểu số.

Một dữ kiện khác không kém phần hiển nhiên, đó là đa số các khoa học gia đều tin có Đức Chúa Trời. Trong cuốn “*La part des croyants dans les progrès de la science (Phần của những tín nhân trong sự tiến bộ của khoa học)*”, TK thứ 19, **Antonin Egmiou** đã công bố bảng thống kê bất ngờ rằng:

Trong số 432 nhà bác học thuộc TK 19 (mệnh danh là thế kỷ sùng thượng khoa học), trong đó có:

- 34 người không rõ lập trường tôn giáo. Còn lại 398 người chia ra như sau:
- 15 người dừng dưng hoặc thuộc phái Bất Khả Tri.
- 16 người vô thần.
- 367 người có tín ngưỡng

Như vậy, có 92% các nhà bác học tin có Thượng Đế.

Bác sĩ Denneart, người Đức, cũng đã công bố kết quả công cuộc tìm hiểu của ông để biết quan niệm tôn giáo của 300 nhà bác học trong số những vị lỗi lạc nhất thuộc 4 thế kỷ trước: trong đó, 38 vị không rõ quan niệm thế nào, còn 262 vị thì 20 dừng dưng hay vô thần, 242 tin Thượng Đế - tức cũng là 82%. Bác sĩ còn nghiên cứu riêng 82 nhà bác

học TK 15 và 16, trong số đó có 79 vị tin. Riêng TK 17, trong 55 vị, có 11 vị không rõ, 5 vị không tin, còn 39 vị tin Chúa, tin linh hồn và tin mặc khải.

Giáo sĩ Moreux, giám đốc đài thiên văn Bourges, nói rằng: “Tôi liên lạc với các vị giám đốc thuộc hết mọi đài thiên văn trên thế giới, tất cả đều tin Chúa.”

Qua vài dữ kiện trên, chúng ta thấy rõ hai điểm đáng phải lưu ý. Sự kiện là một số lớn nhân loại và nhất là đa số các khoa học gia tin có Đức Chúa Trời nói lên một cách mạnh mẽ và dứt khoát rằng khoa học và tôn giáo (hiểu theo nghĩa tôn giáo đích thực) không hề và không bao giờ bài bác và mâu thuẫn nhau. Vì khoa học tự bản chất của nó không thể nói rằng có, cũng không thể nói rằng không có Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời hay tôn giáo đích thực là một đối tượng vượt ra ngoài phạm vi nghiên cứu của khoa học và một đôi khi có thể xảy ra mâu thuẫn, khi khoa học lạm dụng phương pháp của mình đã vượt ra khỏi phạm vi của mình để tuyên bố những điều liên quan đến tôn giáo.

Nhận xét sau đây của giáo sư Gunther Ludvig, giám đốc Viện Vật Lý Học Lý Thuyết tại Gottingon, thấy rõ điều đó: “Sự mâu thuẫn giữa các nhà tôn giáo và cái nhìn khoa học về thế giới ngày nay chắc chắn giảm đi rất nhiều so với TK 19.” Jean Rostand, nhà sinh vật học nổi tiếng của Pháp, cũng đã tuyên bố: “Còn về các đối nghịch giữa khoa học và đức tin tôn giáo, tôi tin là không còn nữa.”

Như thế, khoa học và tôn giáo không hề mâu thuẫn nhau. Nhưng đó chỉ là điểm tiêu cực. Dù rằng, tự bản chất, khoa học không mâu thuẫn với tôn giáo (tôn giáo đích thực), nhưng cũng tự bản chất của nó, khoa học còn hướng con người đến tôn giáo, đến Đức Chúa Trời. Sự kiện các khoa học gia vô thần chỉ là thiểu số 8% theo các bảng thống kê trên và hầu hết là những nhà bác học hạng 3 hay 4. Trái lại, những nhà bác học tin có Đức Chúa Trời (92%) thì đa số là những nhà bác học hạng nhất, nhì, như:

- Copernic (1473-1543), ông tổ thiên văn học.
- Isaac Newton (1643-1725), khám phá ra định luật hấp dẫn vũ trụ.
- Antoine Lavoisier (1743-1794), sáng lập hóa học.
- Alexandre Volta (1745-1827), sáng chế pin điện.
- Jean Lamarck (1749-1829), sáng lập thuyết biến hóa.
- André Ampère (1775-1836), nhà vật lý khám phá ra điện từ trường (định luật Ampère).
- Louis Pasteur (1822-1895), nhà hóa học và vi sinh học, phát minh nhiều loại vaccine, đặc biệt có vai trò lớn trong việc bác bỏ Thuyết Tự Sinh, vốn in sâu trong tư tưởng các nhà khoa học trước đó.
- Kepler (1571-1630), nhà toán học và thiên văn học, người đưa ra các định luật chuyển động các thiên thể.
- Le Verrier (1811-1877), nhà thiên văn học đã khám phá ra Hải Vương Tinh.
- Albert Einstein (1879-1955), nhà vật lý lý thuyết, sáng lập Thuyết Tương Đối Tổng Quát.
- Thomas Edison (1837-1931), nhà phát minh và khoa học vĩ đại nhiều sáng kiến nhất trong lịch sử, ông giữ 1.093 bằng sáng chế tại Hoa Kỳ dưới tên ông (nổi tiếng là bóng đèn), tổng cộng là 1.500 bằng phát minh trên toàn thế giới.
- Marconi (1874-1937), phát minh ra vô tuyến viễn thông, giải Nobel 1908.
- Pierre Teilhard de Chardin (1884-1955), nhà nhân chủng học và khảo cổ học danh tiếng thế kỷ 20, đã để lại cho khoa nhân chủng học nhiều khám phá quý giá.
- Nhiều nhà bác học nữa mà không thể kể hết ở đây.

➤ Albert Einstein: nhà bác học được mọi người nhìn nhận là nhà bác học vĩ đại nhất của mọi thời đại: “Khoa học nông cạn đưa người ta xa rời tôn giáo, khoa học uyên thâm đem người ta lại gần với Đạo.” Ông còn nói: “Tôn giáo của tôi gồm có việc hạ mình chiêm ngưỡng Đấng vốn là Tinh Thần Tối Cao Vô Hạn đã tự bày tỏ chính Ngài trong những chi tiết nhỏ nhất mong manh để chúng ta có thể dùng tâm trí mong manh yếu ớt của mình mà nhận thấy được. Niềm tin sâu xa do xúc động cho tôi biết về sự hiện diện của một năng lực tối thượng hữu lý, bộc lộ trong một vũ trụ không thể lấy lý trí để lãnh hội được, đã tạo thành ý niệm của tôi về Đức Chúa Trời.”

➤ Louis Pasteur: đã đưa ra một so sánh thú vị: “Học hành nhiều, người ta sẽ có tâm hồn của đạo như người đàn ông xứ Bretagne, nếu càng học thêm nữa, người ta sẽ có lòng đạo đức như người đàn bà xứ Bretagne.”

Vậy, khoa học không những không mâu thuẫn với tôn giáo, mà tự bản chất nó còn hướng con người về với tôn giáo. Nhưng có kẻ bảo rằng những nhà bác học tin có Đức Chúa Trời tuy họ có kiến thức khoa học thực sự, nhưng vẫn chưa trưởng thành về phương diện nhân bản, vì họ tin một Đấng không có trong thực tế, vì trong thực tế không có Thượng Đế, không có linh hồn, nhưng chỉ có vật chất. Đó là quan niệm của một số nhà khoa học duy vật. Tuy nhiên, khi quả quyết như thế, họ không còn đứng trên quan điểm khoa học nữa – vì như chúng ta đã chứng minh ở trên, khoa học tự bản chất của nó không thể xác quyết một điều gì về sự hiện hữu của Đức Chúa Trời, nhưng họ đã đứng trên quan điểm triết học và siêu hình. Thế nhưng, các nhà triết học nói gì về Thượng Đế:

➤ Plato: Một trong ba nhà hiền triết của cổ Hy Lạp (cùng với Socrate và Aristote): *“Tất cả những ai có một chút trí khôn đều kêu cầu Thần Minh lúc khởi sự công việc của họ, bất luận việc to hay nhỏ.”* Ông còn nói: *“Có thể xây một thành trì trên chín tầng mây còn dễ hơn một dân không có tôn giáo.”*

➤ Emmanuel Kant: Một trong hai ông tổ lớn của nền triết học hiện đại, đã viết: *“Người ta không thể minh chứng được cách xác đáng sự không có Thượng Đế.”*

➤ Roger Bacon: nhà triết học kinh viện, thì mạnh dạn tuyên bố: *“Triết học nông nổi đưa người ta đến chỗ vô thần, còn triết học sâu rộng đem người ta về với Đạo.”*

➤ Brunetiere: Triết gia người Pháp, sau khi đã nghiên cứu lâu ngày, đã kết luận như sau: *“Đã từ lâu rồi, tôi thử tìm xem có phương thế nào để đặt một nền luân lý vô đạo. Đầu hết, tôi thấy rằng điều đó khó thực hiện, rồi tôi thấy rằng thế là liều lĩnh, sau cùng tôi thấy rằng không có thể. Bây giờ, tôi quay về quan niệm tôn giáo, và tôi (một người thuộc nhóm tự do tư tưởng) bắt đầu nghiên cứu về Cơ-Đốc-Giáo. Tôi nghiên cứu lâu ngày và sau khi suy nghĩ thật chín chắn, tôi xin nói rằng: Chân Lý ở phía chân trời đó.”*

Riêng các triết gia vô thần, khi tuyên bố rằng không có Thượng Đế, thì họ không bao giờ đưa ra một lý chứng nào tích cực và hợp pháp cả, vì một hoặc là họ đã xây dựng triết thuyết của họ trên một định đề triết học mà họ không bao giờ chứng minh, như Jean Paul Sartre (đưa ra triết thuyết hiện sinh) chẳng hạn, ông không hề bao giờ chứng minh rằng không có Thượng Đế, nhưng ông xem đó là một giả thuyết, một định đề để xây dựng một nền *“triết học về sự phi lý”* của ông.

Hai, hoặc là họ đã dựa trên một định đề không thể chứng minh được như định đề sau đây của các triết gia *“duy khoa học”*: *“Chỉ có những gì khoa học chứng minh được mới có thực.”* Định đề này không có một nền tảng triết học nào cả, vì như chúng ta đã chứng minh ở trên, lãnh vực của khoa học là lãnh vực thực nghiệm, đối tượng của khoa học là những gì quan sát được, và khoa học chỉ có thẩm quyền trong phạm vi đó mà thôi. Ngoài phạm vi đó, nhà khoa học không thể lấy tư cách khoa học để tuyên bố một điều gì nữa cả, nhất là những điều liên quan đến triết học và tôn giáo. Vì còn biết bao nhiêu điều mà khoa học không thể quan sát hết được hay thực nghiệm được nhưng vẫn có thực, như tư tưởng, ký ức, ý chí, tình cảm, tình yêu, hiện tượng thần giao cách cảm, v.v..., huống nữa là linh hồn và Thượng Đế.

Ba, hoặc là có những triết gia khác sẽ dựa trên những định đề bất hợp pháp để phủ nhận Thượng Đế, chẳng hạn lập trường của các triết gia duy vật: *“Quan sát vũ trụ, chúng ta thấy toàn vật chất, chỉ có vật chất, chứ không có tinh thần hay Thượng Đế ở đâu cả.”* Ta bảo đó là một định đề bất hợp pháp vì họ chỉ có thể kết luận rằng *“có vật chất”* chứ họ không có quyền kết luận *“chỉ có vật chất”*. Hơn nữa, cũng có một số triết gia khác cũng quan sát vũ trụ, cũng chỉ thấy là vật chất nhưng tại sao họ lại tin có Thượng Đế?

➤ Isaac Newton: Nhà thiên văn lỗi lạc, nhìn ngắm cảnh hùng vĩ của vũ trụ phải thốt ra lời này: *“Tôi thấy Đức Chúa Trời đi qua ở đầu viễn vọng kính của tôi.”* – Ta có thể ví nhà duy vật đó như một con kiến bò trên thân thể của một em bé, chứ không thấy đó là một em bé, một con người, nhưng chỉ thấy những con đóc gập ghềnh, ngoằn ngoèo, và ai lại bảo cái nhìn của chú kiến là khách quan.

➤ Victor Hugo: Đại văn hào người Pháp, đã có lý khi tuyên bố: *“Thượng Đế là một Đấng vô hình nhưng có thực, chối Ngài là một sự mù quáng và điên rồ.”*

Vậy, ta có thể kết luận rằng “*Tin vào Thượng Đế*” là một trạng thái hoàn toàn bình thường của nhân loại. Khoa học và triết học tự bản chất không hề mâu thuẫn với tôn giáo. Trái lại, chính những nhà khoa học và triết học chân chính là những người tin có Thượng Đế. Ngay cả những nhà khoa học và triết học tự xưng là vô thần chưa chắc là họ nói thật. Vì khi phủ nhận Thượng Đế qua thái độ bên ngoài thì tự bên trong nội tâm họ, họ tự tạo cho mình một đối tượng khác để tôn thờ, để tin tưởng thay cho Thượng Đế.

➤ Volney, nhà triết học vô thần ai cũng biết, thế mà lúc tàu bị bão, ông quỳ xuống cầu nguyện. Hỏi sao, thì ông trả lời: “*Ngồi bàn giấy triết lý thì khác, lúc bị bão thì khác.*”

➤ Arthur Schopenhauer (1788-1860), nhà triết học nổi tiếng của Đức, suốt đời nguyên rủa Thượng Đế, trong lúc bị đau, ông kêu lên: “*Chúa ôi! Chúa ôi!*” Bác sĩ ngạc nhiên hỏi: *Nhà quân tử tin Chúa sao? Triết lý của ông để đâu?* - Bệnh nhân trả lời: “*Trong lúc đau, triết lý vô thần chẳng có giá trị gì. Nếu tôi khỏi, tôi sẽ đổi ý.*”

➤ Mézéray, nhà sử học nước Pháp, khi đau đã trở lại tin Chúa. Các bạn vô thần đến thăm và khuyên ông giữ vững lập trường, ông liền trả lời: “*Các bạn tin tôi đi, Mézéray háp hối đáng cho các bạn tin hơn Mézéray khỏe mạnh.*”

➤ Anatole France, tiểu thuyết gia Pháp, nhà vô thần chống đối Cơ-Đốc-Giáo rất mạnh mẽ, một hôm đã than với người bạn thân của ông rằng: “*Phải chi anh thấu biết được trong lòng tôi thì anh sẽ kinh hãi thụt lùi. Tôi tưởng trên trần gian chẳng có ai vô phúc hơn tôi... Người ta thấy tôi được may mắn thì phân bì ghen tương, nhưng tôi thì tôi chẳng bao giờ biết hạnh phúc là gì, dù một ngày, dù một giờ, dù một phút mà thôi cũng không.*”

Nói tóm lại, lịch sử con người đã minh chứng cách hùng hồn rằng con người tự bản chất là một sinh vật có bản năng tín ngưỡng, như điều mà Quatrefages de Breau, nhà nhân loại học trứ danh đã viết trong cuốn “*Loài người*” của ông: “*Tôi chỉ thấy tình trạng vô thần ở cá nhân chỉ là lập trường đặc biệt. khắp mọi nơi, luôn luôn đại đa số đều tin tưởng. Không một chủng tộc nào trong nhân loại mà vô thần, và cũng không có một nhóm nào quan trọng một chút trong các chủng tộc mà vô thần.*”

➤ Augustin: “*Không ai phủ nhận Đức Chúa Trời, nếu họ không có lợi khi phủ nhận Ngài.*”

➤ Faraday, người tìm ra điện lực: “*Nếu ta gắng sức suy nghĩ, ắt sẽ thấy khoa học bắt buộc ta phải tin Đức Chúa Trời.*”

➤ Charles Linné, nhà thực vật học trứ danh, nói về Đức Chúa Trời rằng: “*Khi tôi khám xét các công việc Ngài, tôi thấy Ngài đi ngang trước mặt tôi và tôi lầy làm áy náy vì khâm phục Ngài.*”

➤ Henri Fabre, nhà sinh vật học: “*Tôi không thể nói là tôi tin Đức Chúa Trời, vì tôi thấy Ngài.*”

➤ James Simpson, hoá học gia danh tiếng đã khám phá chất chloroforme (thuốc mê): “*Điều khám phá lớn nhất của tôi là tôi nhận biết tội lỗi mình trước mặt Đức Chúa Trời và tôi đã nhận Jesus Christ làm Cứu Chúa cho cá nhân tôi.*”

➤ Cauchy, nhà toán học danh tiếng: “*Tôi là một Cơ-Đốc-nhân, tôi đồng ý với những nhà thiên văn, vật lý học, toán học của những thế kỷ qua, tin hoàn toàn nơi Chúa Giê-xu Christ. Sự tin tưởng của tôi không dựa vào những thành kiến từ thuở nhỏ, nhưng là kết quả của nhiều sự nghiên cứu sâu xa.*”

➤ Bacon, triết gia: “*Ít có ngành khoa học nào đưa chúng ta xa khỏi Đức Chúa Trời. Có rất nhiều ngành khiến chúng ta đến gần Ngài.*”

➤ Sir Bernard Lowell, khoa học gia Anh: “*Tôi không thấy sự đối lập giữa lòng tin tưởng của một Cơ-Đốc-nhân và khoa học thật sự.*”

➤ Robert Oppenheimer, cha đẻ của quả bom nguyên tử: “*Trong khoa học, một khám phá mới là một nguồn sợ hãi... Loài người trong tương lai sẽ biết nhiều hơn? chế tạo nhiều hơn? – Tôi tin điều đó. Họ sẽ tốt hơn? Tôi ước muốn, nhưng không tin. Tôi chỉ tin rằng sức lực và sự yêu thương của Cơ-Đốc-Giáo đã thay đổi mặt địa cầu ít lắm cũng bằng với những sự tiến triển của kỹ thuật.*”

VẤN NAN 2: *Không có tội lỗi theo nghĩa tôn giáo, chỉ có lỗi lầm có tính cách xã hội, như: lười biếng, ích kỷ, tham lam...*

Nhân định vấn đề: Trọng tâm của quan điểm này là phủ nhận sự phán xét của Đức Chúa Trời, điều mà trong sâu thẳm tâm lòng, họ rất sợ. Điển hình như trường hợp quan tổng đốc Phêlít: “*Khi Phaolô nói về sự công bình, sự tiết độ và sự phán xét ngày sau, thì Phêlít run sợ: Bây giờ người lui; đợi khi nào ta rảnh, ta sẽ gọi lại.*” (**Công Vu 26.25**).

1. Tội có tính cách xã hội loài người:

Đây là điều hiển nhiên, ai cũng nhận thấy. Kinh Thánh cũng xác nhận rằng: **Rôma 3.22-23; Truyền Đạo 7.20.** Dầu Kinh Thánh (Tân Ước) đã được viết gần 2.000 năm trước, nhưng về vấn đề này, Kinh Thánh trình bày một cách linh động dường như trình bày hiện trạng của nhân loại: **Rôma 1.24-32.**

Kinh Thánh cũng trình bày căn nguyên của tội lỗi, sự gia tăng tội lỗi và hậu quả của nó.

2. Tội liên hệ đến lương tâm:

Tội lỗi không chỉ liên hệ đến người khác, nhưng trước hết liên hệ đến lương tâm của chính tội nhân. Trước khi tòa án, dư luận của xã hội nói đến, thì lương tâm của kẻ đó đã bị cáo trách. Ca dao: “*Cọp giết người năm canh vẫn ngủ, người giết người thức đủ năm canh.*” (**Êsai 57.21; Thi Thiên 32.3**)

Khi con người phạm tội, con người đã mang một lương tâm địa ngục (**Rôma 2.15,16**).

3. Tội lỗi liên hệ đến Đức Chúa Trời:

Luật xã hội có khi thiên lệch, như trường hợp “*đa kim ngân phá luật lệ*”, một bạo chúa có tội nhưng tòa án bắt lạt. Người xưa có câu “*Giết một người là kẻ sát nhân, giết một vạn người là một anh hùng*”. Và lương tâm của con người có thể bị chai lì, nói ví von là “*lương tâm bị sún răng*”.

Thí dụ: Phá hại gia cang người khác lại cho rằng có số đào hoa. Có địa vị ăn hối lộ, tham nhũng lại cho rằng khôn ngoan...

Trong những trường hợp như vậy, chúng ta thấy rất rõ ràng rằng tại trần gian này không có sự công bình. Trong khi vũ trụ quân bình và trật tự, chẳng lẽ vấn đề căn bản của con người là vấn đề đạo đức lại tận cùng ở chỗ bất công sao? Nếu chết là hết thì Tần Thủy Hoàng, Hitler, Staline, Mao Trạch Đông thật là khôn? Chắc chắn không phải như vậy. (**Hêbrơ 9.27; 4013; I Côrinhtô 4.5; Khải Thi 20.11-15**)

VẤN NAN 3: *Đức Chúa Trời chỉ là hình ảnh của con người tạo ra, nói một cách khác, con người đã gán cho Thượng Đế những gì đã thấy nơi chính mình.*

Phân tích vấn đề: Năm 1835, David Friedrich Strauss đã viết trong quyển *Cuộc Đời Chúa Giê-xu*, là: “*Phúc Âm chỉ là thần thoại nói lên những hoài bão và mong ước của dân Do Thái*”.

Năm 1938, Ludwig Feuerbach cũng viết rằng: “*Thượng Đế chỉ là thần thoại hão huyền do những mộng ước của lương tâm con người mà ra. Không có ao ước thì cũng không có Thượng Đế. Các thần linh cũng chỉ là ước vọng của con người tạo ra. Con người tự phóng ra ngoài những khôn ngoan, ước muốn, tình yêu..., tất cả những giá trị vô biên tạo nên bản thể của con người rồi đặt nơi Thượng Đế.*” “*Tôn giáo như ác quỷ chuyên hút máu của nhân loại. Hãy trả lại chủ quyền cho con người.*”

Karl Marx rất ca ngợi Feuerbach và gọi chủ trương của Feuerbach là “*phục hồi địa vị con người*”. Cụ thể hơn cả Feuerbach, Marx chủ trương phải giải phóng con người bằng cách dùng sức mạnh triệt hạ tôn giáo (theo đường lối Cộng Sản chủ nghĩa).

Giải quyết vấn đề:

Chúng ta chấp nhận rằng có những thứ tôn giáo là sản phẩm của tưởng tượng, nhưng không thể ứng dụng với Cơ-Đốc-Giáo vì những lẽ sau:

- Xem bài “Đức Chúa Trời có thực hữu không?” (Mục Sư Trần Tấn Hưng – Mục Giải Đáp Thắc Mắc, 10 câu hỏi khó về niềm tin Cơ-Đốc). Các luận chứng vũ trụ học, luận chứng cứu cánh học, luận chứng nhân loại học - như sự sống con người không phát xuất từ con người mà đến từ Đức Chúa Trời ban cho, tâm trí con người phi thể chất chứ không phải là sản phẩm của vật chất, khát vọng và ý hướng đạo đức và hạnh phúc về Chân – Thiện - Mỹ tuyệt đối mà sự tương đối của đời này không thể thỏa mãn – đã chứng minh về sự thực hữu của Đức Chúa Trời.
- Không như Feuerbach đã nói: *Khi thờ Thượng Đế, con người bị vong thân*”, Blaise Pascal, nhà toán học thiên tài, nhà vật lý nổi tiếng, một văn sĩ và nhà tư tưởng vĩ đại, thì cho rằng: “*Nhờ biết Chúa nên tôi thật biết tôi. Tôi biết tôi từ đâu đến, để làm gì và sẽ đi đâu. Tôi là gì trong vũ trụ này... Con người chỉ là một cây sậy, nhưng là một cây sậy có tư tưởng*”.
- Khác với quan điểm của Marx, chúng ta không cần được giải phóng, mà chính những người chối bỏ Đức Chúa Trời mới cần được giải phóng vì họ đang lầm lạc trong con đường tối tăm, họ đang chấp nhận thân phận “*từ huê tới lỗi*” (xem Phước Âm Yếu Chi, Bài 1: Đức Chúa Trời).
- Feuerbach tuyên bố rằng con người có thần linh tính: *Con người là Thiên Chúa của con người*”. Điều này chỉ là một thiên kiến, không có một lý do căn bản nào chứng tỏ. Không ai có cảm tưởng mình là Thượng Đế cả. Ai cũng có nhận thức rằng mình có đây, sống đây nhưng cũng có thể không có ở đời. Và cái chết của mỗi người làm ai cũng nghĩ rằng mình là “*Thượng Đế cụt hứng*”. Tại sao mình lại phải chết?
- Chủ nghĩa Cộng Sản Vô Thần cũng là một loại tôn giáo. Marx đánh đổ tôn giáo, rồi lại đưa loài người vào một thứ tôn giáo mới (thuyết Marxisme).
- Nhà triết học và xã hội học Julien Freund đã phân tích tiến trình song song giữa tôn giáo và các thứ chủ nghĩa như sau: *Trong khi Cơ-Đốc-Giáo trần tục hóa (trả lại cho thế gian những sinh hoạt và những giá trị của chúng), thì thuyết Marxisme lại trở nên giáo điều buộc con người phải tin những “chân lý” của thuyết trình.*
 - Cũng có những hình thức Kinh Thánh: ví dụ cuốn *Sách Đỏ của Mao Trạch Đông (Ví dụ sống động của Marc Craison)*.
 - Những hình thức biểu tình rầm rộ, tham quan lăng tẩm, như là một hình thức rước lễ.
 - Để rồi khi tôn giáo hứa hẹn ở đời sau thì các chủ nghĩa lại đặt niềm hy vọng ngay tại đời này, thiên đàng ngay tại thế gian này, và dĩ nhiên địa ngục cũng ngay tại thế gian này luôn (*Le point théologique, số 10, 1974*).
 - Như vậy, chủ nghĩa Marxisme là một tôn giáo, là một trong những tôn giáo đòi hỏi tự tin để thay thế mọi thứ tôn giáo khác. Một thứ tôn giáo vô thần mà Chủ Nghĩa Duy Vật Biện Chứng là tín lý và Chủ Nghĩa Xã Hội là lối sống làm phần luân lý.
 - Thí dụ như bộ lạc người lùn Pygmy sống trong rừng rậm Phi châu, một ngày kia được tiếp xúc với đoàn thám hiểm khai hóa của những người Âu châu cao lớn và văn minh, lúc đó mới biết là mình lùn và thiếu văn minh. Cũng vậy, khi con người gặp Đức Chúa Trời Cao Cả mới biết mình thấp hèn, tội lỗi. “*Ăn cam, có ăn mới thấy ngon*”. => Chưa biết về Thượng Đế thì đừng phủ nhận.

VẤN NẠN 4: *Về kinh tế, tôn giáo chỉ sản xuất những chuyện tưởng tượng thay vì sản xuất ra vật chất để phục vụ con người.*

Phân tích vấn đề:

- Theo Marx & Angels: “*Vật chất là yếu tố chính của con người. Khi con người hành động, không phải lương tri điều khiển đời sống mà là đời sống điều khiển lương tri.*”
- Karl Vogt: “*Như gan tiết ra mật, óc tiết ra tư tưởng.*” Chỉ có vật chất phục vụ con người.

- Tôn giáo phát xuất từ điều kiện kinh tế chưa phát triển, xã hội đầy bất công. Bọn trưởng giả bóc lột đã vin vào niềm tin để bóc lột những kẻ an tâm làm nô lệ. Đối với những kẻ cùng khổ, thiên đàng của tôn giáo là lối thoát tưởng tượng, họ nương vào đó để tìm sự an ủi. Lénine đã nói: *“Tôn giáo là một khía cạnh của cuộc đàn áp nhân dân lam lũ, làm việc cho kẻ khác hưởng. Bịa đặt ra một Thượng Đế chẳng những vô ích mà còn nguy hiểm nữa.”*

Giải quyết vấn đề:

Có phải con người chỉ cần vật chất thôi không? Con người cần no cơm ấm áo, cần kiến thức, cần hạnh phúc. Hạnh phúc thật không thỏa mãn với kiến thức và vật chất thôi. Một tâm linh bình an vui thỏa không thể tìm thấy trong vật chất và kiến thức. Niềm vui trong tâm hồn ảnh hưởng mọi mặt trong đời sống (**Êsai 26.3; Giảng 14.27; Rôma 3.17**). Các tỷ phú, các minh tinh đã từng tự tử, vì dù có danh tiếng và tiền bạc, nhưng chỉ vì thiếu niềm vui trong tâm hồn.

Đức Chúa Trời có phải là kết quả của sự tưởng tượng không? Marcus Tullius Cicero, triết gia, nhà hùng biện và chính khách La Mã, đã nói: *“Không một dân tộc nào dù thô bỉ, mọi rợ đến đâu mà không tin có thần linh...”*. Từ các dân tộc cổ xưa xa rời văn minh cho đến các dân tộc hiện đại, các nhà bác học, đều có niềm tin tôn giáo.

Kinh tế và tôn giáo cũng không mâu thuẫn nhau, Không thể đòi hỏi tôn giáo trực tiếp sản xuất ra vật chất. Các “*kỹ sư tâm hồn*” không phục vụ con người bằng tay chân. Đức Chúa Trời qua Chúa Giêsu đã thay đổi biết bao đời sống. Tuy tôn giáo không trực tiếp sản xuất ra vật chất, nhưng xã hội ngày nay phần lớn nhờ ảnh hưởng Cơ-Đốc-Giáo mà phát triển. Thực tế, thế giới các châu giàu nhất đều theo Cơ-Đốc-Giáo (xem vấn nạn 1).

VẤN NẠN 5: Không cần phải theo đạo nào, chỉ cần giữ đạo làm người là đủ.

Đặt ngược vấn đề:

- Có phải đạo là không thực tế?
- Có phải đạo là khuôn khổ khó theo?
- Có phải nhiều đạo quá khó chọn?
- Theo bạn, đạo có mấy loại? v.v...

Phân tích vấn đề:

- Đạo làm người là đạo chỉ chú trọng chiều rộng giữa người và người, là loại tôn giáo duy nhân bản. Cũng có những tôn giáo chỉ có chiều cao duy thượng, chủ trương trốn chạy cuộc đời, quan niệm đời là bể khổ, đời như mộng ảo... Nhưng đạo được khai thị qua Kinh Thánh và qua Chúa Giêsu gồm hai chiều kích nhân bản và siêu việt.

❖ Về nhân bản tính:

- Tự do: **Khải Thi 3.20; Mathiô 23.27**. Chúa gọi mọi người đến với Ngài, không áp chế hay bắt buộc. Giải phóng con người khỏi nghiện ngập, làm nô lệ cho tội lỗi.
- Đạo Chúa tôn trọng nhân phẩm con người: điển hình là nhân phẩm phụ nữ. Quan niệm cách nay 2.000 năm (**I Phierô 3.7**).
- Xã hội tính: **Philíp 2.3-4**.
- Yêu thương con người: **I Corinhtô 13**.
- Lao động tính: **Êphêsô 4.28; 2 Têsalônica 3.10**.

❖ Về siêu việt tính:

Mối tương giao với Đức Chúa Trời đã bắt hòa được giải quyết qua sự chết của Chúa Giêsu Christ: **Thi Thiên 14.1; Mathiô 16.26**.

VẤN NAN 6: *Trong con người không có linh hồn bất tử, chỉ có vật chất mà thôi. Tư tưởng của chúng ta do óc sản sinh như gan tiết ra mật... Do đó, chết là hết; lương tâm chính là linh hồn; con người chỉ có vật chất.*

Phản gián luận:

1. Phải chăng con người chỉ là vật chất?

a) Trường tồn trong thay đổi: Các tế bào trong con người thay đổi luôn, từng tế bào đều độc đáo riêng biệt (vì là vật chất, tôi hôm nay không còn là tôi của 7 năm về trước). Vậy mà chúng ta có thể hồi niệm những chuyện tuổi thơ. Điều gì đã liên kết các tế bào lại trong một ý niệm hợp nhất, đã liên kết quá khứ và hiện tại?!

b) Tu do, những giá trị thiêng liêng: Con vật sống theo bản năng: một thú rừng khi đói thấy mồi ngon trước mặt không thể không ăn. Nhưng con người thì có thể sẵn sàng nhịn đói để giữ tiết tháo.

Điều gì khiến con người kính trọng đồng loại dù trước mặt mình là người da đen sống trong rừng rú hay người cùng khốn. Khi con người giết người khác hẳn với cọp giết người: “*Cọp giết người năm canh vẫn ngủ, người giết người thức đủ năm canh.*”

Nếu con người duy vật chất: *nước đủ giặt một khăn lông, đường đủ uống một ly cà phê đá, vôi đủ quét một chuồng gà, mỡ làm được một cục xà bông, sắt làm được một cây đinh...* Tất cả trên dưới chỉ 2 đôla. Vậy nếu duy vật chất, con người thật rẻ mạt.

Minh họa: Một sinh viên đại học nói chuyện với một vị mục sư, rằng “*con người chỉ gồm những hóa chất hợp lại mà thôi.*” Vị mục sư im lặng và tiếp tục làm công việc mình. Người kia chờ một hồi lâu ,rất khó chịu và nói: “*Tại sao mục sư không trả lời tôi? Phải chăng là không thể trả lời?*” Bấy giờ, mục sư mới mỉm cười nhìn anh và nhẹ nhàng nói: “*Tại vì tôi không muốn nói chuyện với một đồng hóa chất.*”

2. Tư tưởng do óc não tiết ra?

➤ Thực tế cho thấy rằng không chỉ vật chất ảnh hưởng trên tinh thần, y học cho biết ảnh hưởng tinh thần trên vật chất là ảnh hưởng chủ yếu của cơ thể. Khi giận, sắc mặt đỏ hoặc xanh tái. Khi tinh thần chất chứa hận thù, thân thể sẽ gánh lấy nhiều hiểm họa như loét bao tử, mắt mờ, tóc bạc, trụy tim...

➤ Trong thực tế, có những tâm hồn quăng đại của bậc thượng trí lại ở trong một thân thể héo hon. Trái lại, một cơ thể to lớn khỏe mạnh lại ích kỷ, điên dại. Trong cùng một con người, có khi điều kiện vật chất bất lợi lại nảy sinh nhiều ý tưởng cao đẹp, “*vật cùng tắc biến*”, “*vật cực tắc phản*”, “*cái khó ‘ló’ cái khôn*”. Cũng có khi chính con người đó, trong lúc vật chất thuận lợi, tinh thần lại bạc nhược. Nếu óc tiết ra tư tưởng, vật chất sinh ra tư tưởng, thì tại sao lại có những kết quả trái ngược như vậy? Không ai nói rằng chiếc đàn piano này vừa mới tiết ra một bản nhạc tuyệt vời, hay là chiếc đồng hồ này vừa mới tiết ra ý niệm thời gian. Bộ óc của con bò lớn hơn nhiều so với óc của con người, nhưng không ai nói là con bò khôn ngoan và thông minh hơn con người, nhưng lại nói là “*ngu như bò.*”

3. Phải chăng chết là hết?

➤ Nếu chết là hết thì tội chi bạn lại sống một cuộc đời lương thiện? Sao không hưởng thụ ngay đi , lại sống hy sinh, công bằng, bác ái? Thật ra, tận thâm tâm mỗi người , ai cũng có khát vọng được sống mãi: như tìm cách tiêu diệt bệnh tật, kéo dài cuộc sống...

➤ Nhà bác học Pierre Teilhard de Chardin nghiên cứu bao kỳ công, cố gắng của con người, đã kết luận: “*Phải có một động lực siêu hình nào đó thúc đẩy, con người mới nỗ lực tới đa như vậy.*”

➤ Mark Twain: “*Tôi không có mấy may một bằng chứng khoa học về sự hiện hữu của linh hồn, thiên đàng, địa ngục, nhưng tôi vẫn hỏi hộp chờ đợi ...*”

➤ Trong di chúc của Hồ Chí Minh có ý nói rằng ông sẽ đi gặp Mác & Lênin (?). Nếu chết là hết, thì chẳng ai gặp ai được. Phải chăng khi con người đối diện với đời sau, thì bấy giờ tiếng nói của nguyên thức mới trỗi dậy (?). Trong ngôn ngữ bình dân đại chúng, người ta gọi chết là *qua đời, từ trần ...*

- **Minh họa:** Một người nói với một Cơ-Đốc-nhân rằng con người chỉ là vật chất, cái gì mà thấy, sờ, nếm thì mới có thật. Cơ-Đốc-nhân mới nói: “Tôi không muốn nói chuyện với anh, vì anh là một người không có lý trí, chẳng có lương tâm và tình cảm gì cả.” - Người kia tức giận nói: “Sao anh lại hạ nhục tôi như vậy?” – Cơ-Đốc-nhân mỉm cười trả lời: “Tôi xin lỗi anh. Thật ra, tôi chỉ dựa trên lý luận của anh để muốn cho anh thấy rằng có những thứ vô hình anh không thấy được, nhưng lại có thật và rất có giá trị hơn cả những thứ vật chất thấy được.”
- Những hiện tượng quỷ ám, bình thường đốt nát không học, quỷ ám vào thì nói tiếng ngoại quốc, làm những việc vượt quá sức năng. Vậy, chúng tỏ có một thế giới thần linh.
- **Truyền Đạo 12.7; Hêbrơ 9.27; Luca 13.5; Mathiơ 6.26).**